TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC B – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2025/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 22 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn là bà **Lương Thị Mai L**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Tổ A, thôn H, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn là ông **Võ Thanh T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ B, thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Trương Phúc A, sinh năm 1960 thuộc Văn phòng Luật sư Trương Phúc A – Đoàn luật sư tỉnh L; Địa chỉ: Số C, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 56 và Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lương Thị Mai L và ông Võ Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Lương Thị Mai L và ông Võ Thanh T.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận thống nhất giao con chung tên Võ Thị Ngọc H, sinh ngày 17/5/2019 cho ông Võ Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung

đủ tuổi thành niên. Ông Võ Thanh T không yêu cầu bà Lương Thị Mai L cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lương Thị Mai L nhận chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000947 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Lương Thị Mai L 150.000 đồng tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- VKSND khu vực B – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã N, huyện Đ số 45, ngày 05/6/2017 (nay là UBND xã N, tỉnh Lâm Đồng);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương